

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 CHUYÊN VÀ TÍCH HỢP NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Số báo danh	LỚP TRÚNG TUYỂN	Họ	Tên	Ngày sinh	Trường THCS	TỔNG ĐIỂM CHUYÊN
1	95444	CANH	Mai Phương	An	9/12/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	49.1
2	95483	CANH	Nguyễn Xuân	Cường	10/19/2006	THCS HOA LƯ	47.2
3	95508	CANH	Phạm Thị Hương	Giang	10/3/2006	THCS LINH TRUNG	47.3
4	95516	CANH	Nguyễn Thụy Gia	Hân	3/19/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	47.3
5	95522	CANH	Tiêu Nhựt	Hào	9/18/2006	THCS ĐẶNG TẤN TÀI	51.2
6	95526	CANH	Nguyễn Trung	Hiếu	8/17/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	50
7	95539	CANH	Đinh Trần Quê	Hương	1/6/2006	THCS TAM BÌNH	49.7
8	95544	CANH	Nguyễn Ngọc Nhật	Huy	3/14/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	47.5
9	95547	CANH	Trịnh Đỗ Minh	Huy	9/30/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	49.8
10	95552	CANH	Ngô Triệu	Khang	7/9/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	50.6
11	95558	CANH	Huỳnh Kim	Khánh	1/18/2006	THCS LINH ĐÔNG	48
12	95560	CANH	NGUYỄN TIẾN ĐĂNG	KHOA	11/7/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	47.3
13	95568	CANH	Lê Đăng Anh	Khôi	3/31/2006	THCS NGUYỄN VĂN BÁ	47.4
14	95582	CANH	Nguyễn Vy	Lâm	5/21/2006	THCS BÌNH THỌ	47.7
15	95592	CANH	Tiêu Khánh	Linh	7/10/2006	THCS LINH ĐÔNG	48.5
16	95600	CANH	Đặng Bùi Thùy	Ly	9/22/2006	THCS LINH ĐÔNG	48.1
17	95604	CANH	Phạm Thanh	Mẫn	3/21/2006	THCS BÌNH CHIỂU	51.4
18	95607	CANH	Nguyễn Tuấn	Minh	3/22/2006	THCS HOA LƯ	48.2
19	95619	CANH	Quách Thế	Nam	2/5/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	47.5
20	95625	CANH	Phạm Thị Tuyết	Ngân	12/1/2006	THCS BÌNH THỌ	47.5
21	95626	CANH	Dương Ngọc Phương	Nghi	9/20/2006	THCS TRƯƠNG VĂN NGU	50.5
22	95654	CANH	Đinh Vũ Khôi	Nhi	11/1/2006	THCS LÊ VĂN VIỆT	47.6
23	95656	CANH	Nguyễn Mỹ Uyên	Nhi	4/3/2006	THCS TAM BÌNH	47.3
24	95657	CANH	Nguyễn Trần Ngọc	Nhi	7/23/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	47.9
25	95661	CANH	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	1/20/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	48.6

26	95662	CANH	Phan Ngọc Quỳnh	Như	4/15/2006	THCS TAM BÌNH	47.6
27	95663	CANH	ĐẶNG HỒNG	NHUNG	11/25/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	49.9
28	90691	CANH	Phạm Ngọc Nam	Phương	1/9/2006	THCS NGUYỄN DU	51.6
29	95697	CANH	Võ Nguyễn Khánh	Quỳnh	9/8/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	48.7
30	95726	CANH	Bùi Thị Anh	Thư	1/29/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	47.2
31	95728	CANH	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	3/25/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	49.7
32	95732	CANH	Huỳnh Trần Hoài	Thương	8/21/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	48.2
33	95747	CANH	Mai Vũ Minh	Trí	3/30/2006	THCS BÌNH THỌ	47.4
34	95758	CANH	Trương Thanh	Tuyền	1/18/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	51
35	95764	CANH	Nguyễn Võ Song	Vi	5/28/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	48.2
36	95772	CANH	Nguyễn Thảo	Vy	11/14/2006	THCS TÂN PHÚ	47.2
37	95774	CANH	Vũ Trần Thanh	Xuân	2/3/2006	THCS LINH TRUNG	47.9
38	95786	CHOA	Lê Đức	Anh	12/8/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	46.9
39	95794	CHOA	Đặng Thiên	Bảo	5/15/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	46.6
40	95796	CHOA	Đặng Thái	Bình	11/26/2006	THCS HOA LƯ	47.7
41	95797	CHOA	Tạ Nguyễn Quỳnh	Châu	7/26/2006	THCS LINH TRUNG	49.7
42	95799	CHOA	Trần Khánh	Đăng	10/20/2006	THCS HƯNG BÌNH	51.8
43	95802	CHOA	Hoàng Trí	Dũng	8/5/2006	THCS BÌNH THỌ	46.6
44	95803	CHOA	Huỳnh Minh	Dũng	10/29/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	51.1
45	95804	CHOA	Lê Trung	Dũng	3/18/2006	THCS HOA LƯ	45.9
46	95809	CHOA	Võ Thạch Hiếu	Hân	1/7/2006	THCS LINH TRUNG	48.9
47	95819	CHOA	Trần Anh	Khoa	11/3/2006	THCS NGÔ CHÍ QUỐC	46.2
48	95820	CHOA	NGUYỄN HUỲNH	LÂM	8/2/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	47.7
49	95826	CHOA	Trà Quang	Minh	8/15/2006	THCS BÌNH THỌ	48.3
50	95827	CHOA	Nguyễn Thành	Nam	12/16/2006	THCS TAM BÌNH	45.9
51	95830	CHOA	Thái Tú	Nghi	6/27/2006	THCS LINH TRUNG	46.7
52	95832	CHOA	Đỗ Khánh	Ngọc	10/5/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	46.9
53	95836	CHOA	DƯƠNG TẤN	PHÁT	1/8/2006	THCS GIỒNG ÔNG TỐ	46.1
54	95837	CHOA	Nguyễn Văn	Phát	2/3/2006	THCS TRƯỜNG THANH	46.7
55	95839	CHOA	Nguyễn Đại	Phúc	6/9/2006	THCS NGUYỄN VĂN BÁ	49.2
56	95840	CHOA	Phạm Thiên	Phúc	1/8/2006	THCS BÌNH THỌ	49.2

57	95842	CHOA	Hồ Mai	Phương	8/11/2006	THCS HOA LƯ	47.7
58	95846	CHOA	Võ Thanh Trúc	Quỳnh	10/2/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	46.4
59	95847	CHOA	Nguyễn Huỳnh	Sang	2/28/2006	THCS HOA LƯ	47.9
60	95850	CHOA	Nguyễn Ngọc Phương	Tâm	2/10/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	46.9
61	95853	CHOA	Nguyễn Minh	Thông	9/15/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	51.2
62	95854	CHOA	Chu Ngọc Minh	Thư	12/18/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	47.1
63	95855	CHOA	LÝ HỒNG DIỄM	THƯ	5/27/2006	THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH	47.5
64	95857	CHOA	Trần Hoàng Anh	Thư	3/22/2006	THCS PHƯỚC BÌNH	47.8
65	95861	CHOA	Phạm Thủy	Tiên	4/5/2006	THCS TÂN PHÚ	46
66	95864	CHOA	NGUYỄN HỒNG	TRÂN	12/7/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	50.4
67	95867	CHOA	Nguyễn Huyền	Trang	8/19/2006	THCS TÂN PHÚ	46.3
68	95870	CHOA	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	6/14/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	46.4
69	95873	CHOA	Cao Trần Nhã	Uyên	1/5/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	47.5
70	95874	CHOA	Phạm Thục Nhã	Uyên	11/16/2006	THCS HOA LƯ	50.1
71	95876	CHOA	Phạm Quang	Vinh	11/23/2006	THCS NGUYỄN VĂN BÁ	50.2
72	95880	CLY	Nguyễn Thành	An	8/11/2006	THCS BÌNH THỌ	45.5
73	91264	CLY	Nguyễn Hồng Thiên	Ân	10/10/2006	THCS ĐỒNG ĐA	47.2
74	95884	CLY	Nguyễn Đỗ Ngọc	Anh	11/25/2006	THCS TÂN PHÚ	45.9
75	95885	CLY	NGUYỄN DUY	ANH	5/8/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	46.7
76	95886	CLY	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	4/1/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	47
77	95890	CLY	Trần Bảo	Anh	7/22/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	45.5
78	95892	CLY	Phạm Đức Thanh	Bình	3/1/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	45.2
79	95893	CLY	TRẦN VĂN	ĐỨC	6/2/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	47.3
80	95894	CLY	NGUYỄN	DƯƠNG	3/8/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	45.6
81	95897	CLY	Lê Công Bảo	Gia	6/22/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	45.1
82	95900	CLY	Thái Hoàng Minh	Hiếu	2/14/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	47.9
83	95904	CLY	Lê Minh	Hoàng	12/13/2006	THCS ĐẶNG TẤN TÀI	47.2
84	95907	CLY	Trần Mạnh	Hưng	9/11/2006	THCS HOA LƯ	45.4
85	95908	CLY	Hà Gia	Huy	5/29/2006	THCS HOA LƯ	46.3

86	95911	CLY	Phạm Quốc	Huy	11/13/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	50.4
87	95913	CLY	Đặng Anh	Khang	3/19/2006	THCS NGUYỄN VĂN BÁ	49
88	95914	CLY	ĐỖ TUẤN	KHANG	6/5/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	46.2
89	95917	CLY	Nguyễn Hoàng Đăng	Khánh	2/14/2006	THCS LINH TRUNG	46.5
90	95921	CLY	THÁI ĐĂNG	KHOA	1/13/2006	THCS LONG TRƯỜNG	47.1
91	95924	CLY	Trương Trung	Kiên	11/28/2006	THCS TRƯƠNG VĂN NGU'	46.5
92	95928	CLY	Lưu Nguyễn Khánh	Linh	8/10/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	49.8
93	95932	CLY	Trần Thụy Phương	My	3/18/2006	THCS HOA LƯ'	50.5
94	95937	CLY	NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	7/31/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	49.7
95	95938	CLY	Nguyễn Hoàng	Phú	8/9/2006	THCS HOA LƯ'	46.6
96	95939	CLY	Nguyễn Hoàng	Phúc	7/25/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	46.6
97	95943	CLY	Nguyễn Như	Quỳnh	4/20/2006	THCS LINH TRUNG	50.6
98	95944	CLY	Mai Hoàn	Sơn	3/8/2006	THCS BÌNH CHIỂU	51
99	95947	CLY	Nguyễn Việt	Thành	9/28/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	47
100	95948	CLY	TRẦN MINH TẤN	THÀNH	6/27/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	48.2
101	95951	CLY	Lê Thị Minh	Thư	6/14/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	47
102	95953	CLY	Nguyễn Minh	Thư	10/24/2006	THCS HOA LƯ'	49.1
103	95957	CLY	Lý Hoài	Trân	4/28/2006	THCS TÂN PHÚ	45.9
104	95958	CLY	Võ Lê Uyên	Trang	8/3/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	46.1
105	95964	CLY	Trịnh Trương	Tuyến	7/7/2006	THCS TÂN PHÚ	45.3
106	95968	CLY	Trương Thị Hoàng	Yến	7/22/2006	THCS HOA LƯ'	47.2
107	96012	CTO	Nguyễn Quỳnh Phương	Anh	7/24/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	46.9
108	96013	CTO	Nguyễn Vũ Minh	Anh	11/9/2006	THCS LINH ĐÔNG	46.7
109	96014	CTO	Ngô Thế	Bảo	1/8/2006	THCS PHƯỚC BÌNH	50.7
110	96015	CTO	Đình Gia	Cát	5/25/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	46.7
111	96016	CTO	Lê Bảo	Châu	3/31/2006	THCS NGUYỄN VĂN BÁ	49.4
112	96018	CTO	Mai Quỳnh	Châu	9/14/2006	THCS HOA LƯ'	51.4
113	96028	CTO	Đào Phan Tiến	Đức	1/21/2006	THCS HOA LƯ'	46.4
114	96030	CTO	Lê Huỳnh Anh	Đức	8/17/2006	THCS TAM BÌNH	48.7
115	96033	CTO	Phạm	Duy	2/8/2006	THCS TÂN PHÚ	49.5

116	96041	CTO	Trương Bảo	Hân	1/15/2006	THCS LINH TRUNG	49.4
117	96042	CTO	Phạm Ngô Ngọc	Hằng	1/15/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	45.5
118	96046	CTO	Trần Trung	Hiếu	11/2/2006	THCS PHƯỚC BÌNH	45.4
119	96047	CTO	Nguyễn Thái	Hòa	4/16/2006	THCS TÂN PHÚ	48.7
120	96050	CTO	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	HUÂN	3/2/2006	THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH	46.8
121	96052	CTO	Lưu Gia	Huy	3/22/2006	THCS LINH TRUNG	45.7
122	96056	CTO	Phạm Gia	Huy	9/6/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	46.6
123	96059	CTO	Ngô Tùng	Khải	3/16/2006	THCS BÌNH THỌ	46.7
124	96064	CTO	Nguyễn Đăng	Khánh	6/7/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	47.8
125	96070	CTO	PHẠM TRẦN ĐĂNG	KHOA	2/7/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	47
126	96076	CTO	Đào Thục	Linh	10/19/2006	THCS LINH ĐÔNG	46.4
127	96077	CTO	Hậu Nguyễn Hương	Linh	5/10/2006	THCS TRƯƠNG VĂN NGƯ	46.8
128	96087	CTO	Thân Nhật	Minh	6/15/2006	THCS BÌNH THỌ	49.8
129	96091	CTO	Trần Nguyễn Kim	Ngân	10/20/2006	THCS NGUYỄN VĂN BÁ	45.6
130	96094	CTO	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	3/26/2006	THCS LÊ VĂN VIỆT	47.9
131	96095	CTO	Bùi Trần Phúc	Nguyên	5/31/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	45.7
132	96099	CTO	TRẦN HOÀI	NHÂN	5/19/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	46
133	96115	CTO	Dương Thanh	Thảo	6/16/2006	THCS NGUYỄN VĂN BÁ	49
134	96119	CTO	BÙI MINH	THƯ	5/4/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	46
135	96121	CTO	Nguyễn Vũ Anh	Thy	4/10/2006	THCS TRƯƠNG VĂN NGƯ	47.6
136	96122	CTO	Nguyễn Minh	Tiến	1/22/2006	THCS LINH TRUNG	49.4
137	96125	CTO	Phạm Trần Đức	Trí	10/30/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	47.6
138	96128	CTO	Cao Phương	Uyên	10/24/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	47.1
139	96129	CTO	Đặng Phương	Uyên	11/15/2006	THCS LÊ VĂN VIỆT	46.2
140	96130	CTO	Cao Nguyễn Bá	Vinh	4/19/2006	THCS BÌNH THỌ	47.9
141	96133	CTO	Đoàn Nguyễn Tường	Vy	6/28/2006	THCS BÌNH THỌ	45.8
142	96135	CTO	Lê Ngọc Tường	Vy	3/9/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	46.5
143	96139	CVAN	Nguyễn Lê Trúc	An	11/12/2006	THCS HOA LƯ	46.5
144	96150	CVAN	Đặng Thị Minh	Châu	2/23/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	46.5
145	96152	CVAN	Đinh Diệp Mai	Chi	3/26/2006	THCS NGUYỄN VĂN BÁ	47.3

146	96156	CVAN	Trần Thị Huyền	Diệu	1/19/2006	THCS TAM BÌNH	46.1
147	96164	CVAN	Nguyễn Hồng	Giang	2/10/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	47.3
148	96165	CVAN	Nguyễn Thị Minh	Hải	8/30/2006	THCS LINH TRUNG	51.8
149	96173	CVAN	Nguyễn Đăng	Khoa	2/26/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	44.8
150	96180	CVAN	TRẦN PHƯƠNG	LINH	9/12/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN 1	45.7
151	96182	CVAN	Lê Tuệ	Mi	7/8/2006	THCS TAM BÌNH	46.2
152	96184	CVAN	Phan Thị Ngọc	Nga	4/18/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	46.1
153	96185	CVAN	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8/10/2006	THCS LINH TRUNG	45.2
154	96186	CVAN	Nguyễn Trần Kim	Ngân	11/21/2006	THCS BÌNH THỌ	45.7
155	96187	CVAN	Vũ Hoàng Khánh	Ngân	5/28/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	46.2
156	96188	CVAN	Nguyễn Thạch Bảo	Ngọc	1/9/2006	THCS PHƯỚC BÌNH	50.8
157	96190	CVAN	Nguyễn Trần Hồng	Ngọc	3/15/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	49.1
158	96191	CVAN	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	8/31/2006	THCS HOA LƯ	47.7
159	96193	CVAN	NGUYỄN VIỆT	NGUYỄN	4/27/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	45.5
160	96197	CVAN	Lương Uyên	Nhi	4/28/2006	THCS PHƯỚC BÌNH	47.4
161	96200	CVAN	Lê Thị Thùy	Nhung	7/16/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	44.8
162	96215	CVAN	Chu Thị Thanh	Thảo	10/11/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	44.9
163	96217	CVAN	Phạm Yến	Thảo	10/17/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	48.4
164	96220	CVAN	Nguyễn Phan Quốc	Thông	1/24/2006	THCS HOA LƯ	45.3
165	96221	CVAN	KIỀU MINH	THƯ	3/15/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	49.9
166	96227	CVAN	HỒ XUÂN	THY	1/17/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	48.1
167	96228	CVAN	Nguyễn Tâm	Thy	12/18/2006	THCS THÁI VĂN LUNG	49.4
168	96229	CVAN	Nguyễn Phạm Thủy	Tiên	8/30/2006	THCS TAM BÌNH	46.7
169	96230	CVAN	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	10/24/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	46.3
170	96231	CVAN	Nguyễn Phương Bảo	Trâm	3/4/2006	THCS ĐẶNG TẤN TÀI	45.4
171	96235	CVAN	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	10/1/2006	THCS BÌNH THỌ	49.3
172	96241	CVAN	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	6/30/2006	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	46.4
173	96244	CVAN	Tạ Tường	Vân	3/2/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	45
174	96246	CVAN	LÊ NGUYỄN TƯỜNG	VY	1/2/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	45.1
175	96247	CVAN	Nguyễn Trần Bảo	Vy	6/24/2006	THCS HOA LƯ	45.5

176	96248	CVAN	Phan Nguyễn Phương	Vy	9/6/2006	THCS TRƯỜNG THỌ	45.1
177	119724	TICHHOP	Hoàng Phú	Ân	6/19/2006	THCS HOA LƯ	32
178	118957	TICHHOP	NGUYỄN VŨ NGÂN	ANH	11/24/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	30.7
179	119773	TICHHOP	Nguyễn Hoàng Hải	Âu	1/26/2006	THCS HOA LƯ	35.1
180	144668	TICHHOP	Đinh Nguyệt	Cát	1/4/2006	THCS BÌNH THỌ	36.4
181	119027	TICHHOP	BÙI TIẾN	ĐẠT	1/8/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	35.3
182	102584	TICHHOP	NGUYỄN PHẠM THÁI	HÀ	12/16/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN 1	31.7
183	119903	TICHHOP	Phùng Vũ Thanh	Hoan	12/24/2006	THCS HOA LƯ	36.5
184	144791	TICHHOP	Hồ Thế	Huy	2/4/2006	THCS BÌNH THỌ	32.9
185	144842	TICHHOP	Võ Nguyễn Đăng	Khoa	9/12/2006	THCS BÌNH THỌ	31.7
186	144850	TICHHOP	Đặng Chí	Kiên	11/13/2006	THCS BÌNH THỌ	31.9
187	144894	TICHHOP	Đỗ Đăng Thanh	Mai	3/15/2006	THCS BÌNH THỌ	32.8
188	119265	TICHHOP	DƯƠNG ANH	MINH	3/7/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	34.3
189	100288	TICHHOP	Trương Hạo	Nam	3/11/2006	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA	33.7
190	104806	TICHHOP	HÀ NGUYỄN BẢO	NGỌC	11/28/2006	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	31.4
191	120127	TICHHOP	Vương Bảo	Ngọc	8/8/2006	THCS HOA LƯ	33.2
192	120129	TICHHOP	Lâm Khải	Nguyên	4/26/2006	THCS HOA LƯ	31.8
193	119341	TICHHOP	NGUYỄN MINH	NGUYỄN	9/3/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	35.4
194	120139	TICHHOP	Trần Chí	Nhân	12/3/2006	THCS HOA LƯ	35.7
195	102768	TICHHOP	HOÀNG HỮU MINH	NHẬT	11/21/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN 1	31.5
196	144986	TICHHOP	Lê Thanh Phương	Nhi	12/9/2006	THCS BÌNH THỌ	30.7
197	145001	TICHHOP	Đào Nguyễn Minh	Như	6/19/2006	THCS BÌNH THỌ	30.9
198	119397	TICHHOP	ĐINH DƯƠNG	PHÁT	5/11/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	35.7
199	120186	TICHHOP	Nguyễn Lý Gia	Phát	4/1/2006	THCS HOA LƯ	34.2
200	145021	TICHHOP	Nguyễn An	Phú	10/31/2006	THCS BÌNH THỌ	35.3
201	102816	TICHHOP	HỒ HỒNG	PHÚC	4/9/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN 1	33
202	120243	TICHHOP	Bùi Hương Đông	Quỳnh	2/24/2006	THCS HOA LƯ	35.9
203	132535	TICHHOP	TRẦN NHẤT	THỐNG	6/9/2006	THCS LÊ VĂN TÁM	31.5
204	120315	TICHHOP	Mạc Nguyễn Anh	Thư	1/1/2006	THCS HOA LƯ	32.7
205	120321	TICHHOP	Nguyễn Minh	Thư	5/14/2006	THCS HOA LƯ	34

206	120367	TICHHOP	Phan Huỳnh Ngọc	Trâm	8/19/2006	THCS HOA LƯ	36.7
207	120381	TICHHOP	Cao Minh	Trí	10/31/2006	THCS HOA LƯ	36.7
208	145203	TICHHOP	Nguyễn Minh	Triết	4/25/2006	THCS BÌNH THỌ	33.2
209	119622	TICHHOP	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	10/3/2006	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	32.5
210	120423	TICHHOP	Phạm Danh	Tùng	10/21/2006	THCS HOA LƯ	31.2
211	145261	TICHHOP	Đỗ Lê Hà	Vy	6/19/2006	THCS BÌNH THỌ	33.4
212	145275	TICHHOP	Quách Khánh	Vy	1/6/2006	THCS BÌNH THỌ	35.8

Tổng
số

37
36
35
34
34
36
212